

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU CHI TIẾT VÀ CHỈ TIÊU XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN NĂM HỌC 2022-2023 HUYỆN TÂY HÒA
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND huyện Tây Hòa)

TT	Cơ quan, đơn vị	Đăng ký chỉ tiêu vị trí tuyển dụng							Các chứng chỉ, giấy chứng nhận (cần thiết) theo quy định tại vị trí cần tuyển dụng
		Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chỉ tiêu cần tuyển	Hạng chức danh	Mã chức danh nghề nghiệp	Trình độ Chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	
TỔNG CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG: 153 CHỈ TIÊU									
* GIÁO VIÊN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO: 134 CHỈ TIÊU									
I		Cấp Mầm non	28	Giáo viên mầm non hạng III	Mã số V.07.02.26	Có bằng cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên			
II		Cấp Tiểu học	83						
1		Giáo viên Tiểu học	78		Mã số V.07.03.29	Có bằng Cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo gi			

2	PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO: 139 CHỈ TIÊU	Giáo viên TPT - Đội	4	Giáo viên tiểu học hạng III	Mã số V.07.03.29	Có bằng cử nhân sư phạm trở lên các chuyên ngành Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục thể thao hoặc bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.				
3		Tiếng Anh	1		Mã số V.07.03.29	Có bằng cử nhân sư phạm trở lên thuộc chuyên ngành Tiếng Anh hoặc bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên Tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.				
III		Cấp trung học cơ sở	23							
1		Toán	7	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	Mã số V.07.04.32	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.				
2		Ngữ văn	8							
3		Vật lý	2							
4	Hóa học	5								
5	Sinh học	1								
*	GIÁO VIÊN GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP: 05 CHỈ TIÊU									
1	Giáo viên môn Toán	1	Giáo viên THPT hạng ***	Mã số: V.07.05.15	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học phổ thông hoặc cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ					
1	Giáo viên môn Ngữ văn	1		Mã số: V.07.05.15						

1	TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC THƯỜNG XUYẾN: 05 CHỈ TIÊU	Giáo viên môn Lịch sử	1	III	Mã số: V.07.05.15	1 sự phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.				
4		Giáo viên dạy nghề: Môn Tin học	1		Mã số: V. 09.02.07					
5		Giáo viên dạy nghề: Môn Chăn nuôi	1	Giáo viên Lý thuyết hạng III	Mã số: V. 09.02.07	Tốt nghiệp đại học sự phạm trở lên hoặc đại học chuyên ngành trở lên phù hợp với ngành, nghề giảng dạy và có chứng chỉ sự phạm dạy nghề dạy trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề hoặc chứng chỉ bồi dưỡng sự phạm bậc 2 hoặc chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sự phạm giáo viên trung cấp chuyên nghiệp hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành sự phạm hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sự phạm dạy trình độ trung cấp hoặc tương đương trở lên.	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT- BTTTT hoặc tương đương trở lên;	Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT- BGDDĐT hoặc tương đương trở lên;		
*		CÁC VỊ TRÍ VĂN THƯ, THƯ VIỆN, CÔNG NGHỆ THÔNG TIN: 14 CHỈ TIÊU								
1			Văn thư	7	Văn thư viên hạng IV	Mã số: '02.008	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số		

2	PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO: 14 CHỈ TIÊU	Thư viện	3	Thư viện viện hạng IV	Mã số: V.10.02.07	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.	03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên;		
3		Công nghệ thông tin	4	Quản trị viên hệ thống hạng IV	Mã số: V.11.06.15	Có bằng tốt nghiệp trung cấp các ngành đúng hoặc các ngành gần đào tạo về Công nghệ thông tin trở lên			

Ghi chú





